

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ MINH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Minh Long, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2026; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2026-2027

Thực hiện Công văn số 10044/SNNMT-TTBVCL ngày 22/8/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo đánh giá sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2026 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2026-2027. UBND xã Minh Long báo cáo tình hình kết quả thực hiện sản xuất trồng trọt năm 2026 và phương hướng nhiệm vụ vụ Đông Xuân 2026-2027 cụ thể như sau:

PHẦN I

SƠ KẾT SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

1. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và kịp thời của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, UBND xã đã triển khai đồng bộ và nhanh chóng lịch thời vụ, cơ cấu giống phù hợp, và hướng dẫn tốt các giải pháp phòng trừ sâu hại.

Bà con nông dân áp dụng tốt các tiến bộ khoa học kỹ thuật (TBKT) mới vào trong canh tác, đặc biệt là quy trình sản xuất “1 phải 5 giảm”, đầu tư phân bón cân đối, làm đất và phun thuốc bảo vệ thực vật đúng kỹ thuật nên năng suất, sản lượng đạt và vượt kế hoạch.

Hệ thống công trình thủy lợi, kênh mương nội đồng thường xuyên được đầu tư nâng cấp, nạo vét kịp thời, đảm bảo nước tưới cho cả vụ; cơ cấu giống lúa nguyên chủng và giống xác nhận chất lượng cao chiếm tỷ lệ lớn (trên 80% tổng diện tích gieo trồng), giúp nâng cao rõ rệt chất lượng thương phẩm.

2. Khó khăn

Thời tiết có nhiều diễn biến phức tạp, đặc biệt bước vào vụ Đông Xuân 2025-2026 do ảnh hưởng liên tiếp của các đợt mưa lớn kèm không khí lạnh xen kẽ kéo dài ảnh hưởng đến tốc độ sinh trưởng của cây trồng. Trong vụ Hè Thu 2026, nắng nóng kéo dài cục bộ làm suy giảm nguồn nước tại các sông suối, đập dâng, gây nguy cơ thiếu nước và khô hạn ở một số chân ruộng gò cao.

Biến động giá cả thị trường vật tư đầu vào (phân bón, thuốc BVTV) tăng cao làm tăng chi phí sản xuất, phần nào ảnh hưởng trực tiếp đến thu nhập và hiệu quả kinh tế của bà con nông dân.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT NĂM 2026

1. Đánh giá kết quả sản xuất trồng trọt năm 2026

a) Cây hàng năm

- **Cây lúa cả năm:** Tổng diện tích gieo trồng lúa ước thực hiện cả năm 2026 đạt **957,90 ha**, đạt 101,28% so với kế hoạch năm (945,80 ha) và tăng 0,62% so với thực hiện năm 2025. Năng suất bình quân cả năm ước đạt **51,11 tạ/ha**, đạt 101,33% so với kế hoạch. Tổng sản lượng thóc thu hoạch cả năm đạt **4.895,54 tấn**, đạt 102,62% so với kế hoạch và tăng 1,98% so với cùng kỳ. Trong đó, kết quả chi tiết theo từng mùa vụ như sau:

+ **Vụ Đông Xuân 2025-2026:** Diện tích gieo sạ đạt 480,20 ha (100% kế hoạch); năng suất thực tế đạt 51,86 tạ/ha; sản lượng thóc đạt 2.490,32 tấn, đạt 100,39% so với kế hoạch và tăng 0,39% so với cùng kỳ.

+ **Vụ Hè Thu 2026:** Diện tích gieo sạ đạt 477,70 ha, đạt 102,60% so với kế hoạch (465,60 ha); năng suất đạt 50,35 tạ/ha; sản lượng thóc thu hoạch đạt 2.405,22 tấn, vượt 5,04% so với kế hoạch gieo trồng đề ra.

- **Cây ngô cả năm:** Diện tích gieo trồng đạt **1,48 ha** (vụ Đông Xuân 0,78 ha; vụ Hè Thu 0,70 ha), đạt 100% so với kế hoạch, tăng 0,08 ha so với cùng kỳ 2025. Năng suất bình quân đạt **30,86 tạ/ha**, tương đương 100% kế hoạch; sản lượng đạt **4,50 tấn**, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.

- **Rau các loại:** Diện tích gieo trồng ước đạt **17,96 ha** (vụ Đông Xuân 8,50 ha; vụ Hè Thu 9,46 ha), hoàn thành 100% kế hoạch năm. Năng suất trung bình đạt **74,26 tạ/ha**, tổng sản lượng rau các loại đạt **133,37 tấn**, đạt 100% so với kế hoạch và tương đương so với cùng kỳ năm trước.

- **Đậu các loại:** Diện tích gieo trồng đạt **0,67 ha** (Đông Xuân 0,35 ha, Hè Thu 0,32 ha), hoàn thành 100% kế hoạch gieo trồng năm. Năng suất bình quân đạt **9,25 tạ/ha**; sản lượng ước đạt **0,62 tấn**, kết quả đạt được tương đương so với năm trước.

- **Cây Mỳ (Sắn):** Diện tích trồng ổn định ở mức **305,00 ha**, đạt 100% kế hoạch năm và tăng 5 ha so với năm 2025. Năng suất thu hoạch bình quân đạt khá cao ở mức **146,11 tạ/ha**, tổng sản lượng sắn tươi đạt **4.456,50 tấn**, vượt 3,66% so với sản lượng thu hoạch cùng kỳ năm trước.

- **Cơ cấu giống lúa:** Nhóm giống lúa chủ lực sử dụng phổ biến chiếm khoảng 80% diện tích gồm có: Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Hà Phát 3, Đài Thom 8, QNg13, TBR1. Các giống bổ sung còn lại (Hương Xuân, DT100, HG244, Sơn Lâm 1, Thiên Hương 6, DT68, DT45, KD28...) chiếm khoảng 20% diện tích.

- **Kết quả chuyển đổi cơ cấu cây trồng:** Trong vụ Hè Thu, một số diện tích trồng lúa kém hiệu quả ở khu vực gò cao thiếu nước đã được chuyển đổi linh hoạt

sang kết hợp trồng cỏ phục vụ chăn nuôi, không để đất bị hoang hóa, đảm bảo tối đa hóa quỹ đất sản xuất.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

- **Kết quả áp dụng cơ giới hóa:** Cơ giới hóa trong sản xuất lúa cả năm được ứng dụng mạnh mẽ ở khâu làm đất (đạt tỉ lệ gần 100%), thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp và khâu vận chuyển. Tuy nhiên, một số công đoạn như gieo sạ, bón phân và phun thuốc bảo vệ thực vật hiện nay phần lớn vẫn thực hiện thủ công.

b) Cây lâu năm

Trong năm 2026, sản xuất cây ăn quả và cây lâu năm trên địa bàn xã tương đối ổn định. Đối với nhóm cây ăn quả (bưởi, dứa, dứa...), diện tích cho sản phẩm và sản lượng được giữ vững, cây lâu năm duy trì ổn định diện tích hiện có là 119,22 ha (100% diện tích cho sản phẩm), năng suất sản đạt kế hoạch đề ra.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

2. Diện tích cánh đồng lớn và mô hình ứng dụng công nghệ

Hiện tại xã đang duy trì khuyến khích bà con dồn điền đổi thửa, xây dựng các vùng thâm canh tập trung chất lượng tốt. Địa phương đang tích cực triển khai vận động xây dựng mô hình nông nghiệp thích ứng tốt với biến đổi khí hậu, hướng dẫn sử dụng phân bón hữu cơ sinh học để giảm thiểu lượng phát thải trong trồng trọt.

3. Tình hình sinh vật gây hại cây trồng năm 2026

- Tình hình sâu bệnh, dịch hại trong năm qua xuất hiện ở mức độ nhẹ, được kiểm soát tốt nhờ công tác phát hiện, khoanh vùng xử lý sớm. Cụ thể dịch hại chính gồm:

+ **Trên cây lúa:** Sâu cuốn lá (1,5 ha), bệnh đạo ôn lá (2,0 ha), bệnh lem lép thối hạt (1,0 ha), khô vằn (1,5 ha), chuột gây hại (1,0 ha), ốc bươu vàng (1,5 ha), đốm nâu (1,5 ha) và vàng lá sinh lý (2,0 ha).

+ **Trên cây sắn (mỳ):** Bệnh khảm lá sản xuất hiện rải rác trên diện tích khoảng 3,5 ha.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

- **Biện pháp quản lý và chỉ đạo bảo vệ sản xuất:** UBND xã đã quyết liệt chỉ đạo cán bộ chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các thôn tăng cường kiểm tra đồng ruộng, theo dõi sát diễn biến sinh vật gây hại. Tổ chức thông tin tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn bà con nông dân các biện pháp quản lý tổng hợp (IPM), xử lý kịp thời, hiệu quả, không để dịch bệnh lây lan diện rộng.

4. Đánh giá chung về sản xuất và tiêu thụ nông sản

Hiệu quả tiêu thụ các mặt hàng nông sản chủ lực (lúa gạo, chè, sắn) nhìn chung có nhiều thuận lợi nhờ hệ thống giao thông và thương mại kết nối thông suốt, giá cả thu mua giữ mức ổn định, giúp cải thiện thu nhập bền vững cho nông dân. Tuy nhiên, mối liên kết sản xuất và tiêu thụ theo chuỗi giá trị chưa có, mua bán còn nhỏ lẻ phụ thuộc vào thương lái, thị trường tiêu thụ đôi lúc biến động bất thường dẫn đến rủi ro trong khâu đầu ra cho người nông dân.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

1. Công tác quản lý vật tư nông nghiệp

Trên địa bàn xã hiện có **03 cơ sở** kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh. UBND xã thường xuyên tổ chức kiểm tra định kỳ tình hình cung ứng vật tư nông nghiệp trên địa bàn, kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc giống, chất lượng phân bón, kiên quyết xử lý hàng giả, hàng kém chất lượng nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng và bà con nông dân.

2. Công tác tập huấn, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật (TBKT)

Đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức tốt các lớp tập huấn kỹ thuật, chuyển giao TBKT mới vào sản xuất nông nghiệp. Qua đó giúp nâng cao nhận thức, trình độ canh tác, bón phân cân đối và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc “4 đúng” cho nông dân.

PHẦN II

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG XUÂN 2026-2027

I. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT TRỒNG TRỌT

1. Nhận định tình hình thời tiết khí hậu, nguồn nước và nguy cơ khô hạn

Vụ Đông Xuân 2026-2027 dự báo thời tiết chuyển biến tương đối phức tạp, thời điểm đầu vụ khả năng gặp mưa lớn cục bộ và các đợt rét đậm rét hại kéo dài ảnh hưởng đến việc xuống giống và phát triển của cây trồng. Nguồn nước tại hệ thống các đập thủy lợi hiện tại đảm bảo phục vụ sản xuất nhưng cần tích trữ, điều tiết khoa học để phòng tránh nguy cơ khô hạn, thiếu hụt nước vào giai đoạn cuối vụ.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất cụ thể vụ Đông Xuân 2026-2027

- *Cây lúa vụ:* Diện tích kế hoạch gieo sạ giữ vững 480,20 ha; mục tiêu năng suất phân dậu đạt 51,70 tạ/ha; sản lượng thóc dự kiến đạt 2.482,63 tấn.

- *Cây ngô:* Diện tích gieo trồng đạt 0,80 ha; năng suất 30,63 tạ/ha; sản lượng dự kiến đạt 2,45 tấn.

- *Rau các loại:* Diện tích gieo trồng đạt 9,46 ha; năng suất đạt 74,93 tạ/ha; sản lượng dự kiến đạt 70,88 tấn.

- *Đầu các loại*: Diện tích gieo trồng đạt 0,37 ha; năng suất 9,44 tạ/ha; sản lượng mục tiêu đạt 0,35 tấn.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT TRỌNG TÂM

- Tập trung tuyên truyền, thông báo rộng rãi và đôn đốc nông dân gieo sạ lúa đồng loạt, tập trung theo đúng lịch thời vụ và cơ cấu nhóm giống quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Phát động mạnh mẽ phong trào toàn dân ra quân diệt chuột, diệt ốc bươu vàng bằng các biện pháp cơ học, sinh học ngay từ giai đoạn đầu vụ để bảo vệ an toàn sản xuất.

- Xây dựng phương án điều tiết nguồn nước tưới hợp lý, áp dụng kỹ thuật tưới nước tiết kiệm (ngập khô xen kẽ). Chỉ đạo các thôn tổ chức ra quân nạo vét thông thoáng hệ thống kênh mương nội đồng, khơi thông dòng chảy trước khi lấy nước gieo sạ.

- Đẩy mạnh chuyển giao kỹ thuật thâm canh, quy trình “1 phải 5 giảm”, bón phân cân đối hợp lý, hạn chế sử dụng thuốc hóa học nguy hại để giảm chi phí đầu vào và nâng cao năng suất thực tế.

- Tăng cường kiểm tra liên ngành đối với các đại lý kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn nhằm kịp thời ngăn chặn hàng giả, hàng nhái, bảo đảm phục vụ tốt nhất cho sản xuất vụ mới.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên đây là Đánh giá sơ kết sản xuất trồng trọt năm 2026; triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2026-2027, UBND xã Minh Long kính báo cáo Sở nông nghiệp và môi trường theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Đảng ủy, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng XDNNMT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đính Thị Súc